

NGOẠI GIAO KHÍ HẬU CỦA CÁC QUỐC GIA QUÂN CHỦ VÙNG VỊNH: ĐÒN BẨY ẢNH HƯỞNG VÀ CÔNG CỤ QUYỀN LỰC*

VICTOR PELPEL**, MATHILDE JOURDE***, E.DUFFAU****

Trong nhiều thập kỷ qua, các quốc gia thành viên của Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh (GCC) gồm: Ả-rập Xê-út, Bahrain, Các Tiểu vương quốc Ả-rập Thống nhất (UAE), Kuwait, Oman và Qatar ngày càng tham gia sâu vào các vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu ở cấp độ quốc gia, khu vực và quốc tế. Ngay từ những năm 1980, các quốc gia GCC đã bắt đầu quan tâm đến các vấn đề về môi trường ở trong nước. Tuy nhiên, phải đến cuối những năm 2000, họ mới tăng cường các nỗ lực nhằm lồng ghép vấn đề biến đổi khí hậu vào các chiến lược phát triển, đặc biệt trong bối cảnh gắn liền với tham vọng đa dạng hóa nền

kinh tế và triển khai chính sách ngoại giao năng lượng. Kể từ giữa những năm 2010, các quốc gia quân chủ Vùng Vịnh đã tăng cường sự hiện diện trên trường quốc tế thông qua việc tham gia vào hệ thống khí hậu đa phương cũng như “Hội nghị Các bên” (Conference of the Parties - COP) tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu. Sự tham gia ngày càng nổi bật của các quốc gia GCC vào các vấn đề khí hậu ở hai nội dung: *Thứ nhất*, phản ánh nhận thức về những rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu, trong đó bán đảo Ả-rập là khu vực đặc biệt dễ bị tổn thương. *Thứ hai*, các quốc gia GCC công nhận vấn đề khí hậu là đòn bẩy của chính sách đối ngoại, có khả năng hỗ trợ các chiến lược khác nhau, thậm chí nâng cao vị thế của họ trên trường quốc tế. Hiện chủ nghĩa đa phương và hợp tác song phương được xem như hai đòn bẩy bổ sung cho ngoại giao khí hậu của các quốc gia GCC. Trong 6 quốc gia GCC thì UAE, Ả-rập Xê-út và Qatar thể hiện sự nổi bật hơn so với các thành viên còn lại (Bahrain, Kuwait và Oman) do họ tham gia vào nhiều sáng kiến liên quan đến vấn đề khí hậu.

* Viện Nghiên cứu quốc tế và chiến lược của Pháp (IRIS), <https://www.iris-france.org>, ngày 13-5-2025

** Thạc sĩ Quan hệ quốc tế và phát triển - khóa học nghiên cứu hòa bình; Cố vấn đặc biệt cho Giám đốc IRIS

*** Đồng Giám đốc Đài Quan sát quốc phòng và khí hậu; người đứng đầu Chương trình Khí hậu, Môi trường và An ninh tại IRIS

**** Thạc sĩ về các vấn đề châu Âu thuộc Đại học Khoa học chính trị Paris; nhà nghiên cứu của Chương trình Khí hậu, Môi trường và An ninh tại IRIS

Các nền kinh tế phát thải carbon cao và tiêu tốn năng lượng trên bán đảo Ả-rập

Tại bán đảo Ả-rập, giai đoạn 1950-1970 đã đánh dấu một làn sóng quốc hữu hóa các công ty dầu mỏ nước ngoài, với sự ra đời của Tổ chức Các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) vào năm 1960 và sau đó là Tổ chức Các nước xuất khẩu dầu mỏ Ả-rập (OAPEC) vào năm 1968. Việc giành quyền kiểm soát đối với các nguồn tài nguyên quốc gia đã thúc đẩy các quốc gia GCC phát triển kinh tế nhanh chóng, mà đặc thù là kinh tế thâm dụng carbon và năng lượng.

Trong những năm 1970, các cuộc xung đột và khủng hoảng kinh tế ở khu vực Trung Đông đã thúc đẩy làn sóng người nhập cư từ Palestine, Liban, Jordan, Syria, Iraq, Yemen và Ai Cập vào các quốc gia Vùng Vịnh. Sang thập niên 1980, sự phát triển kinh tế khu vực đã khiến quá trình di cư diễn ra nhanh hơn và dẫn đến làn sóng lao động đến từ khu vực Nam Á (Ấn Độ, Pakistan) và Đông Nam Á (Indonesia, Philippines). Theo Ngân hàng Thế giới (WB), dân số của các quốc gia GCC đã tăng trưởng vượt bậc, phần lớn được thúc đẩy bởi dòng người nhập cư, từ 5,7 triệu người (năm 1970) lên hơn 57 triệu người (năm 2023).

Những thay đổi về nhân khẩu học này đang thúc đẩy quá trình đô thị hóa mạnh mẽ. Tính đến năm 2023, khoảng 85% dân số của các quốc gia quân chủ Vùng Vịnh sinh sống ở khu vực đô thị và tỷ lệ này thậm chí lên tới 100% tại Qatar và Kuwait. Mô hình phát triển kinh tế của các quốc gia này đang gây áp lực lên nguồn cung nước và lương thực, bởi Vùng Vịnh là khu vực thiếu nước nhất thế giới do lượng mưa thấp và tốc độ bốc hơi cao. Trong khi đó, các nỗ lực đầu

tư vào nông nghiệp lại đòi hỏi sử dụng nhiều tài nguyên nước, điều này dẫn đến tình trạng nguồn nước bị suy kiệt dần. Hơn nữa, do giá nước thấp, thiếu đồng hồ đo và các thiết bị tiết kiệm nước không đạt chuẩn, nên mức tiêu thụ nước của người dân tại các quốc gia GCC cao gấp đôi so với mức tiêu thụ của các quốc gia có trình độ phát triển tương đương.

Sự phát triển kinh tế nhanh chóng của các quốc gia GCC đã kéo theo nhu cầu năng lượng cũng ngày càng tăng lên. Trong những năm 2000, mức tiêu thụ năng lượng của khu vực này tăng trung bình 5% mỗi năm, nhanh hơn so với Ấn Độ, Trung Quốc và Brasil. Tính đến năm 2023, cả 6 nước GCC đều nằm trong số 10 nước có lượng phát thải khí nhà kính bình quân đầu người lớn nhất thế giới. Như vậy, nền kinh tế thâm dụng carbon và năng lượng của các quốc gia GCC đã góp phần gây ra biến đổi khí hậu trong nhiều thập kỷ, cũng như cho thấy rõ hậu quả và tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu trong khu vực.

Tác động về môi trường, năng lượng, kinh tế và chính trị của biến đổi khí hậu ở bán đảo Ả-rập

Về môi trường: Các quốc gia GCC đang chứng kiến sự gia tăng nhiệt độ trung bình hằng năm, nhiệt độ tối đa và số ngày nắng nóng cao vượt ngưỡng, đe dọa nghiêm trọng đến an ninh con người. Nhiệt độ nước biển tại Vùng Vịnh cũng đang tăng nhanh hơn mức trung bình toàn cầu, dẫn đến sự gia tăng các đợt sóng nhiệt đại dương. Dưới tác động kép của sự gia tăng nhiệt độ cả trên đất liền và trên biển, chu trình nước tại khu vực Vùng Vịnh đang bị rối loạn, gây ra sự gia tăng về cường độ của các hiện tượng mưa

lớn cực đoan và bão bụi, bão cát. Tác động của biến đổi khí hậu lên biển cũng được thể hiện qua hiện tượng mực nước biển dâng cao hơn bình thường, và ở mức độ thấp hơn là qua sự xuất hiện của các cơn bão nhiệt đới. Về lâu dài, hiện tượng nước biển dâng tại Vùng Vịnh đang đe dọa nhiều đô thị ven biển như: Quốc đảo Bahrain, khu công nghiệp Ras Laffan ở Qatar, các thành phố Dammam và Al Khobar ở Ả-rập Xêút và Dubai ở UAE.

Về năng lượng và kinh tế: Tham vọng đa dạng hóa nền kinh tế và phát triển năng lượng tái tạo ở khu vực Vùng Vịnh đang phải đối mặt với các điều kiện thời tiết và khí hậu khắc nghiệt. Các trận bão cát và bão bụi với tần suất, thời gian kéo dài và cường độ ngày càng gia tăng do nhiệt độ toàn cầu tăng cao có nguy cơ làm che phủ và giảm sản lượng năng lượng của các tấm pin và gương của các hệ thống quang điện và năng lượng mặt trời. Ngoài ra, ở các khu vực ven biển hoặc sau các đợt mưa lớn, các trận bão cát và bão bụi có thể gây ra hiện tượng đoản mạch trên lưới điện. Các thành phố ở Vùng Vịnh cũng sẽ phải đối mặt với các đợt mưa lớn bất thường, đòi hỏi phải triển khai hệ thống thoát nước hiệu quả và sử dụng các vật liệu thấm nước trong quy hoạch đô thị. Nhìn chung, tiến trình đa dạng hóa nền kinh tế của các quốc gia GCC nhằm giảm sự phụ thuộc vào khai thác nhiên liệu hóa thạch đang đứng trước nguy cơ bị cản trở do các tác động của biến đổi khí hậu.

Về chính trị: Bất chấp những căng thẳng địa chính trị ở Trung Đông, các quốc gia GCC vẫn giữ được sự ổn định chính trị tương đối, một phần được đảm bảo bởi doanh thu từ việc khai thác nhiên liệu hóa thạch. Tuy nhiên, trong ngắn

hạn, biến đổi khí hậu có thể làm khoét sâu thêm những căng thẳng nội tại, đe dọa đến sự ổn định chính trị của toàn bán đảo. Năm 2007, lạm phát do cuộc khủng hoảng lương thực gây ra đã khiến một nhóm giáo sĩ Ả-rập Xêút phải lên tiếng cảnh báo về nguy cơ gia tăng nạn trộm cắp và sự hận thù giữa các tầng lớp dân cư có mức sống khác nhau. Trong các quốc gia GCC, 10% người có thu nhập thấp nhất phải chi khoảng 30-50% thu nhập của họ cho thực phẩm, đặc biệt là ở Qatar, UAE và Kuwait, nơi lao động nhập cư chiếm phần lớn dân số. Do đó, căng thẳng về nguồn cung hoặc giá cả trên thị trường thực phẩm có thể là yếu tố gây bất ổn chính trị tại Vùng Vịnh. An ninh nguồn nước cũng là một vấn đề nhạy cảm không kém. Nỗ lực áp thuế nước của Ả-rập Xêút nhằm giảm mức tiêu thụ cá nhân đã gây ra các cuộc biểu tình mạnh mẽ, điều này dẫn đến việc Bộ trưởng Bộ Nước và Điện Abdallah al-Hassin bị bãi nhiệm vào năm 2016. Như vậy, tình trạng phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch của các quốc gia GCC có thể gặp rủi ro trước những biến động trên thị trường năng lượng toàn cầu và đe dọa sự ổn định chính trị của bán đảo Ả-rập.

Chiến lược chuyển đổi nhằm bảo vệ các chế độ quân chủ hiện nay

Vấn đề khí hậu đang đặt ra một thách thức lớn đối với các quốc gia quân chủ Vùng Vịnh. Để bảo vệ chế độ của mình, các quốc gia GCC đã triển khai các cơ chế hợp tác theo hướng mở rộng tính chính danh của các nhà lãnh đạo cầm quyền. Trước đây, việc chuyển dịch sang kỷ nguyên dầu mỏ đã đem lại lợi ích rất lớn cho các gia đình hoàng gia cầm quyền, đặc biệt trong lĩnh vực năng lượng dầu khí. Nhưng hiện nay, mô hình mới về khử carbon do biến đổi khí hậu

gây ra đang được tích hợp vào các logic chính trị đặc trưng của các chế độ này. Sự tích hợp này làm gia tăng tình trạng “gia đình trị” của các thành viên hoàng gia, cũng như mở rộng tính hợp pháp về mặt chính trị thông qua việc trao thêm quyền lực cho các nhân vật có ảnh hưởng, song cũng làm đẩy lên các cáo buộc về chủ nghĩa thân hữu và sự kém hiệu quả của các thiết chế chính trị. Nhằm xoa dịu các cáo buộc này, nhiều chức vụ chủ chốt đã được trao cho giới doanh nhân hoặc các chuyên gia kỹ trị, với điều kiện họ phải đảm bảo về lòng trung thành với chế độ.

Chủ nghĩa đa phương về khí hậu: Công cụ thúc đẩy chiến lược khí hậu của các quốc gia GCC

Sau khi nhận thức được các điểm yếu do tác động của biến đổi khí hậu, các quốc gia quân chủ Vùng Vịnh đã sử dụng chủ nghĩa đa phương về khí hậu như một phương tiện để đảm bảo lợi ích của họ. Vị thế của các quốc gia GCC trong các diễn đàn đa phương về khí hậu đã thay đổi đáng kể, trong khi các cuộc đàm phán quốc tế về khí hậu dần trở thành đòn bẩy giúp các quốc gia này thúc đẩy các chiến lược gây ảnh hưởng trên trường quốc tế. Trong thế kỷ XX, các quốc gia quân chủ Vùng Vịnh không muốn tham gia vào các cuộc đàm phán đa phương về môi trường. Trong bối cảnh phi thực dân hóa diễn ra từ những năm 1950 đến 1970, Hội nghị thượng đỉnh Stockholm năm 1972 về môi trường đã bị các nước “đang phát triển” (bao gồm cả các quốc gia GCC) coi là một công cụ hạn chế sự phát triển kinh tế của họ. Hơn nữa, giai đoạn tăng trưởng mạnh mẽ nhưng thiếu quan tâm đến môi trường của các quốc gia Vùng Vịnh từ những năm 1970 đến đầu những năm 2000 đã ảnh hưởng đến thái độ của họ đối với các nỗ lực toàn

cầu nhằm bảo vệ môi trường. Các quốc gia quân chủ Vùng Vịnh thường tỏ ra dè dặt hơn so với các quốc gia “đang phát triển” khác trong các cuộc đàm phán đa phương về khí hậu. Các quốc gia này từng là lực lượng phản đối sự đồng thuận khoa học cho rằng biến đổi khí hậu có liên quan trực tiếp với các hoạt động của con người, cũng như phản đối các thỏa thuận toàn cầu nhằm mục đích giảm phát thải carbon. Do đó, trái với các đề xuất về môi trường, các quốc gia thành viên OPEC đã yêu cầu bồi thường cho những tổn thất về doanh thu liên quan đến quá trình chuyển đổi năng lượng, giảm thuế carbon cho các nước phát triển và chặn tiến trình đàm phán thông qua các kỹ thuật nhằm trì hoãn, từ chối, nghi ngờ và cản trở. Ảp Xêút, quốc gia dẫn đầu các chiến lược cản trở này đã gây ảnh hưởng đến các quốc gia khác trong nhóm nước “Không liên kết” (G77), và duy trì lập trường hoài nghi và phản đối cho đến tận những năm 2010.

Năm 1992, các quốc gia thành viên Liên hợp quốc, bao gồm các quốc gia GCC đã thông qua Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC). Tuy nhiên, với tư cách là các nước được gọi là “đang phát triển”, các quốc gia quân chủ Vùng Vịnh bị loại khỏi Phụ lục 135. Điều này cho phép các quốc gia GCC ủng hộ “quyền phát triển” và trên hết là từ chối các ràng buộc có thể cản trở tăng trưởng kinh tế dựa vào nguồn năng lượng dầu mỏ của họ.

Kể từ những năm 1990, các quốc gia quân chủ Vùng Vịnh đã trải qua sự tăng trưởng kinh tế nhanh chóng và trở thành những quốc gia có lượng phát thải khí nhà kính bình quân đầu người cao nhất thế giới. Cùng với sự phát triển kinh tế, các quốc gia GCC đã tham gia nhiều

hơn vào chương trình nghị sự toàn cầu về môi trường (kể từ sau Hội nghị Rio năm 1992). Sự thay đổi trong thái độ của các quốc gia GCC có thể được lý giải bởi nhiều yếu tố. *Đầu tiên*, chương trình nghị sự toàn cầu về môi trường và các diễn ngôn đi kèm đã dần thay đổi theo hướng ủng hộ sự tham gia ngày càng nhiều hơn của các nước “đang phát triển”. *Thứ hai*, sự suy giảm doanh thu từ dầu mỏ, sự xấu đi của các điều kiện môi trường an ninh khu vực, đặc biệt là hậu quả từ cuộc Chiến tranh Vùng Vịnh lần thứ nhất, cùng với sự củng cố tăng trưởng kinh tế đã thúc đẩy các quốc gia GCC thực hiện chiến lược đa dạng hóa nền kinh tế. Do đó, năm 2015, các quốc gia GCC đã ký Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu, cam kết thực hiện các nghĩa vụ giảm phát thải khí nhà kính.

UAE và Qatar là những quốc gia đầu tiên khởi xướng quá trình chuyển đổi này, khi họ nhận thức được rằng, cam kết bảo vệ môi trường và khí hậu có thể trở thành một công cụ chính trị hữu hiệu để gia tăng ảnh hưởng và cải thiện hình ảnh quốc tế, đồng thời đa dạng hóa nền kinh tế, đặc biệt là thông qua các dự án hạ tầng cơ sở quy mô lớn. Hai quốc gia này cũng là những nước đầu tiên thoát ly khỏi chiến lược cản trở của Ả-rập Xê-út trong khuôn khổ các đàm phán về môi trường. Qatar đã tổ chức COP18 (năm 2012), và thành phố Masdar mới của UAE đã trở thành trụ sở của Cơ quan Năng lượng tái tạo quốc tế (IRENA) từ năm 2009.

Bất chấp sự khác biệt giữa 6 quốc gia quân chủ, những chuyển biến này phần lớn đã dẫn đến việc các quốc gia GCC từ bỏ lập trường “cản trở” và áp dụng thái độ chủ động hơn. Các quốc gia GCC đã bắt đầu tuân thủ các thỏa thuận đa phương,

tham gia vào các chương trình phát triển quốc tế và tích hợp một số nội dung của chương trình nghị sự phát triển bền vững vào các chính sách của quốc gia mình. Điều quan trọng là, giai đoạn 1992-1996, tất cả các quốc gia GCC đều tham gia vào khuôn khổ khí hậu toàn cầu bằng cách tuân thủ UNFCCC. Kể từ đó, sự hiện diện của các quốc gia quân chủ Vùng Vịnh trong các cuộc đàm phán về môi trường không ngừng gia tăng, đặc biệt trong hai thập niên gần đây. Điều này được phản ánh cụ thể qua sự gia tăng đáng kể số lượng thành viên tham gia các đoàn đàm phán của các quốc gia GCC tại các kỳ Hội nghị COP. Sự phát triển của các quốc gia GCC trong những năm gần đây cho thấy, các quốc gia này đã không còn chia rẽ giữa việc bác bỏ hay chấp nhận các nguyên tắc quản lý trong vấn đề biến đổi khí hậu toàn cầu. Tuy nhiên, dù theo đuổi các mục tiêu tương đối giống nhau, nhưng các quốc gia này vẫn có những lợi ích khác nhau, gắn liền với cuộc cạnh tranh giành quyền lãnh đạo khu vực.

Sự khác biệt giữa các quốc gia GCC trong đàm phán về khí hậu

Nhìn chung, các quốc gia GCC theo đuổi các mục tiêu tương đối giống nhau, trong đó có việc bảo vệ ngành năng lượng hóa thạch và thực hiện những chiến lược chuyển đổi có phần thận trọng và ít triệt để. Tuy nhiên, 6 quốc gia GCC không phải là một khối đồng nhất do mỗi quốc gia có các đặc điểm khác nhau về năng lượng và chính trị cũng như động lực đa dạng hóa nền kinh tế. Do đó, mức độ tham gia, lợi ích và cách lập luận của các quốc gia GCC trong các cuộc đàm phán về khí hậu cũng khác nhau. Theo đó, Ả-rập Xê-út, UAE và Qatar thể hiện mong muốn tác động đến các cuộc đàm

phán về khí hậu; trong khi Oman, Bahrain và Kuwait thể hiện cam kết ôn hòa hơn.

Đầu tiên, với tư cách là quốc gia tiên phong trong việc giải quyết các vấn đề về khí hậu trên bán đảo Ả-rập, UAE đã khẳng định được vị thế của mình kể từ những năm 2000 nhờ cam kết chuyển đổi năng lượng. Tinh thần tiên phong này được phản ánh cụ thể qua lập trường chính thức mang tính tiến bộ hơn so với các quốc gia khác trong khu vực trong các cuộc đàm phán về khí hậu. *Một mặt*, có thể giải thích lập trường này là do nền kinh tế của UAE đa dạng hơn, ít phụ thuộc hơn vào lợi ích từ dầu mỏ, cho phép UAE dễ dàng chấp nhận các chính sách khí hậu đầy tham vọng. *Mặt khác*, UAE nhanh chóng coi các vấn đề về khí hậu là đòn bẩy cho chính sách đối ngoại. Nhận thức này cũng được thể hiện qua mong muốn của UAE trong việc đạt được một thỏa thuận mang tính bước ngoặt tại COP28. *Cuối cùng*, việc tích hợp các vấn đề khí hậu vào cách tiếp cận an ninh cũng thể hiện vai trò tiên phong của UAE ở cấp độ khu vực. Năm 2023, bên lề COP28 tổ chức tại Expo City Dubai, Bộ Quốc phòng UAE đã công bố chiến lược về biến đổi khí hậu đầu tiên của lực lượng vũ trang trong khu vực, với mục tiêu giảm lượng khí thải carbon. Tiếp tục cam kết này, năm 2024, UAE đã tham gia Cơ chế An ninh khí hậu của Liên hợp quốc, nhằm mục đích dự đoán các rủi ro về khí hậu và thúc đẩy hòa bình. Tuy nhiên, cho dù tích cực tham gia giải quyết vấn đề khí hậu, song UAE vẫn có ý định duy trì nhiên liệu hóa thạch ở trung tâm hệ thống năng lượng toàn cầu của mình và trì hoãn quá trình chuyển đổi năng lượng càng lâu càng tốt.

Ả-rập Xê-út cũng từ bỏ chủ nghĩa hoài nghi về khí hậu, nhưng không giống như UAE do quá

trình đa dạng hóa nền kinh tế muộn hơn. Tuy nhiên, Ả-rập Xê-út đã bắt đầu tích hợp các vấn đề về khí hậu, dù chủ yếu dưới góc độ năng lượng, vào chiến lược ngoại giao khí hậu. Chiến lược này được Ả-rập Xê-út triển khai thông qua các dự án đầu tư hạ tầng cơ sở năng lượng và quy hoạch đô thị quy mô lớn, đồng thời củng cố vị thế của Ả-rập Xê-út tại các cơ quan quốc tế quan trọng thông qua các quyết định về biến đổi khí hậu, cũng như củng cố hình ảnh của Thái tử Mohammed bin Salmane. Trên thực tế, Ả-rập Xê-út thường xuyên bị cáo buộc cố tình cản trở các cuộc đàm phán như ở COP29 tại Baku (Azerbaijan). Do đó, Ả-rập Xê-út đang áp dụng một lập trường mơ hồ, *một mặt* công khai bảo vệ lợi ích dầu mỏ của mình, *mặt khác* lại mong muốn được quốc tế công nhận là một bên tham gia chủ chốt thông qua việc hỗ trợ các dự án chưa có nhiều chuyển đổi trong lĩnh vực khí hậu.

Qatar thể hiện thái độ kín tiếng hơn, ít phản đối các cơ chế và quy định giảm thiểu phát thải khí nhà kính toàn cầu. Tuy nhiên, quốc gia này vẫn có kế hoạch theo đuổi các dự án khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), với tư cách là quốc gia xuất khẩu lớn thứ hai thế giới (năm 2019), và đặc biệt là quốc gia khai thác mỏ khí thiên nhiên lớn nhất thế giới. Qatar muốn “xanh hóa” LNG để tạo điều kiện thuận lợi cho việc xuất khẩu, coi đây như là một phần của quá trình chuyển đổi năng lượng toàn cầu. Do đó, Qatar đang tìm cách quảng bá LNG như một nguồn năng lượng chuyển tiếp, với lập luận rằng, nhiên liệu này sạch hơn dầu nhưng vẫn tương thích với các công nghệ và hạ tầng cơ sở hiện có trong thời gian chờ triển khai các nguồn năng lượng xanh. Qatar có ý định phát triển nhiều công nghệ thu

giữ, sử dụng và lưu trữ carbon hơn để giảm lượng khí thải ròng và phát triển “LNG xanh”.

Trong những năm gần đây, Oman đã thể hiện một số phản ứng liên quan đến yếu tố phát triển bền vững. Tuy nhiên, các hạn chế về tài chính của Oman đã làm giảm khả năng thực hiện nhanh chóng các sáng kiến khí hậu đầy tham vọng của quốc gia này. Giống như các nước láng giềng, Oman tập trung chủ yếu vào các công nghệ carbon thấp, công nghệ thu giữ, sử dụng và lưu trữ carbon, cũng như hiệu quả năng lượng. Trong các cuộc đàm phán về khí hậu, Oman không tự định vị mình là nước dẫn đầu, cũng không phải là nước cản trở, mà thay vào đó ủng hộ sự hỗ trợ tài chính và công nghệ lớn hơn từ các nước phát triển.

Cuối cùng, Bahrain và Kuwait có chung lập trường với mức độ tiếp cận các vấn đề khí hậu khá mờ nhạt và bị đánh giá là tụt hậu so với các nước láng giềng trong các cam kết đàm phán khí hậu đa phương. Hai quốc gia này thường có xu hướng điều chỉnh lập trường theo các quốc gia có ảnh hưởng trong khu vực như: Qatar, Ảrập Xêút và UAE, và thường đi theo các sáng kiến do các nước này khởi xướng.

Những khác biệt giữa các quốc gia quân chủ Vùng Vịnh trong các cuộc đàm phán về khí hậu là một phần của cuộc cạnh tranh giành vị trí lãnh đạo giữa các quốc gia có ảnh hưởng nhất trong khu vực gồm UAE, Ảrập Xêút và Qatar. Sự cạnh tranh này được phản ánh rõ ràng thông qua cuộc tranh giành các dự án hạ tầng cơ sở lớn và một loạt các sáng kiến phát triển bền vững cấp quốc gia và khu vực, cũng như việc bổ nhiệm những nhân vật chủ chốt vào các vị trí chiến lược liên quan đến khí hậu.

Chiến lược thúc đẩy chương trình nghị sự trong khuôn khổ Liên hợp quốc và các diễn đàn đa phương khác

Các quốc gia quân chủ Vùng Vịnh đã áp dụng nhiều chiến lược khác nhau để thúc đẩy chương trình nghị sự của họ trong khuôn khổ các hội nghị của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu, điển hình như tại COP28 và COP29. Một số quốc gia, bao gồm cả Ảrập Xêút, đã dàn dựng các chiến lược khác nhau nhằm làm chậm hoặc hạn chế tiến trình đàm phán về biến đổi khí hậu. Các đòn bẩy ảnh hưởng, dù trực tiếp hay gián tiếp, chính thức hay không chính thức, đều được các nước này thực hiện ở hai cấp độ: *Thứ nhất*, trong tổ chức COP; *thứ hai*, trong chính các cuộc đàm phán về biến đổi khí hậu.

Đầu tiên, việc lựa chọn địa điểm tổ chức hội nghị COP là một đòn bẩy ảnh hưởng chính. Xu hướng này được thể hiện rõ trong những năm gần đây, theo đó, ba hội nghị COP gần đây nhất được tổ chức tại các quốc gia sản xuất dầu mỏ (COP27 tổ chức tại Ai Cập, COP28 tại UAE, COP29 tại Azerbaijan) và COP30 sẽ được tổ chức tại Brasil. COP16 về vấn đề sa mạc hóa cũng được tổ chức tại Ảrập Xêút (năm 2024). Sự chuyển dịch dần dần này của các hội nghị COP sang các quốc gia sản xuất và xuất khẩu dầu mỏ là một thách thức chiến lược, vì khi tổ chức các sự kiện này, các quốc gia chủ nhà có cơ hội định hình chương trình nghị sự và định hướng các cuộc thảo luận. Quốc gia chủ nhà cũng có ảnh hưởng đáng kể đến hình thức hội nghị và việc tổ chức các sự kiện bên lề. Điều này cũng có thể ảnh hưởng đến hiệu quả của các cuộc thảo luận bằng cách chuyển hướng sự chú ý của

những người tham gia hội nghị COP. Tại COP28, UAE, Trung Quốc, Brasil và Nigeria - những nước sản xuất dầu mỏ lớn, có số lượng đoàn đại biểu lớn nhất. Cuối cùng, sự tham gia ngày càng tăng của các nhóm vận động hành lang đại diện cho lợi ích của các tập đoàn tư nhân, đôi khi trùng hợp với lợi ích quốc gia, trong các kỳ hội nghị COP cũng có thể làm gia tăng sức mạnh của một số phái đoàn, đặc biệt là đoàn đại biểu đến từ các quốc gia Vùng Vịnh. Số lượng các nhà vận động hành lang được cho là đã tăng 25% từ COP26 tại Glasgow (Anh) và COP27 tại Sharm el-Sheikh (Ai Cập). Hơn nữa, COP28 và COP29 đã ghi nhận số lượng kỷ lục những người vận động hành lang được cấp phép tham gia, lần lượt với 2.500 người và 1.770 người.

Một chiến lược khác được các nước áp dụng đó là tận dụng yếu tố thời gian, trong đó sử dụng các bài phát biểu quá dài nhằm làm giảm thời gian dành cho các cuộc tranh luận thực chất và cản trở mọi tiến triển hiệu quả trong các cuộc thảo luận. Chiến lược này cho phép kéo dài các cuộc đàm phán đến tận đêm khuya, làm tê liệt quá trình ra quyết định. Tính hiệu quả của chiến lược này là làm giảm đáng kể thời gian dành cho các chủ đề khác trong chương trình nghị sự (trong bối cảnh các hội nghị COP và các vòng đàm phán đều bị giới hạn thời gian nghiêm ngặt). COP29 là một ví dụ hoàn hảo về chiến lược này: Các cuộc thảo luận về tài chính khí hậu, vốn chỉ đạt được sự đồng thuận sau khi hội nghị được kéo dài quá thời gian dự kiến, đã chiếm hết sự chú ý và hạn chế thời gian dành cho các vấn đề khác, chẳng hạn như các vấn đề về giới.

Cuối cùng, các quốc gia quân chủ Vùng Vịnh thường sử dụng các hệ thống liên minh chiến

lược để thúc đẩy lợi ích của họ. Các liên minh này cho phép họ tối đa hóa ảnh hưởng và gia tăng ảnh hưởng của họ đối với các quyết định cuối cùng. Liên minh này cũng tương đối linh hoạt, là tập hợp các chủ thể khác nhau, trong đó có những nước chỉ tạm thời tham gia xuất phát từ mức độ tương đồng về lợi ích. Điều này giải thích tại sao các quốc gia vốn có lợi ích khác nhau vẫn có thể liên minh với nhau trong một vấn đề cụ thể. Đây là trường hợp của Liên minh Các nước đang phát triển có cùng chí hướng (Like-Minded Developing Countries - LMDC), bao gồm hơn 20 quốc gia đến từ châu Á, Trung Đông (trong đó có cả Ả-rập Xê-út và Kuwait), châu Mỹ Latinh và châu Phi. Liên minh này bảo vệ quyền phát triển kinh tế và công nghiệp hóa, đồng thời ủng hộ hành động khí hậu công bằng và tăng nguồn tài chính từ các quốc gia giàu có để hỗ trợ các quốc gia được gọi là “đang phát triển” thích ứng và chuyển đổi năng lượng.

Vấn đề khí hậu ở châu Phi: Trung tâm chính sách đối ngoại của các quốc gia GCC

Kể từ đầu những năm 2000, sự hiện diện của các quốc gia GCC tại châu Phi, chủ yếu là UAE, Ả-rập Xê-út và Qatar, đã được tăng cường, phát triển ngày càng mạnh và đa chiều. Đáng chú ý, sự tham gia này đặc biệt mang tính tôn giáo, thông qua các chương trình cho phép triển khai và tài trợ cho các tổ chức từ thiện Hồi giáo, nhưng đồng thời thể hiện tính chất chính trị và ngoại giao, như một phần của chiến lược nhằm tăng cường ảnh hưởng của các quốc gia GCC trên lục địa này. Trong thập kỷ qua, Qatar và UAE đã tăng gấp đôi số lượng đại sứ quán tại châu Phi. Cam kết tham gia của các nước này tại châu Phi được thúc đẩy bởi các mối quan

ngại về an ninh lương thực và nguồn nước, cũng như các mối quan ngại về chính trị và quân sự, đặc biệt là kể từ sự kiện mùa Xuân Ả rập năm 2011. Tuy nhiên, một phần rất quan trọng quyết định đến việc các quốc gia GCC hiện diện tại châu Phi là do yếu tố kinh tế, nằm trong các nỗ lực đa dạng hóa nền kinh tế của họ. Từ năm 2012 đến năm 2022, UAE đã trở thành nhà đầu tư nước ngoài lớn thứ tư tại châu Phi, sau Trung Quốc, Liên minh châu Âu (EU) và Mỹ. Do đó, sự hiện diện này chủ yếu được thể hiện thông qua các khoản đầu tư do các quốc gia GCC thực hiện tại một số quốc gia châu Phi.

Sự hợp tác giữa các nước GCC với châu Phi trong lĩnh vực khí hậu cũng được thể hiện khá rõ trong quan hệ song phương. Viện trợ phát triển từ các nước Vùng Vịnh cho các quốc gia châu Phi ngày càng hướng đến các vấn đề môi trường, thông qua việc tài trợ cho các dự án giảm thiểu hoặc thích ứng với biến đổi khí hậu. Việc tài trợ cho các dự án thường được thực hiện thông qua các tổ chức tài chính nhà nước hoặc các công ty do các quỹ đầu tư quốc gia kiểm soát như: ACWA Power (Ả rập Xê út), Masdar Clean Energy (UAE) hoặc Nebras Power (Qatar). Việc “xanh hóa” viện trợ phát triển này cũng được thể hiện trong các sáng kiến thích ứng, đáng chú ý là thông qua “ngoại giao rủi ro khí hậu”. Ả rập Xê út, thông qua Quỹ Đầu tư công, đã triển khai nhiều hình thức viện trợ tài chính và nhân đạo thông qua các chương trình cứu trợ khẩn cấp ở Mozambique và Tunisia, hoặc qua các khoản vay để thực hiện các chương trình tái trồng rừng ở Burundi và Eritrea. UAE đã đóng góp 100 triệu USD cho Quỹ Mất mát và thiệt hại. Năm 2019, UAE cũng cung cấp tài chính

hỗ trợ khẩn cấp cho Mozambique, Zimbabwe và Malawi bị ảnh hưởng bởi cơn bão Idai. Chiến lược khai thác mỏ của UAE cũng là một phần của tham vọng giành quyền lãnh đạo khu vực thông qua việc hợp tác với các quốc gia lớn khác như Mỹ, Trung Quốc và Pháp. Tham vọng khu vực này của UAE một phần có liên quan đến việc bảo tồn mô hình quân chủ truyền thống. Để hỗ trợ các hoạt động kinh tế của mình ở châu Phi, đặc biệt là chiến lược khai thác mỏ, UAE đang đầu tư rất nhiều vào hạ tầng cơ sở giao thông tại châu lục này. Để chống lại các hoạt động gây mất ổn định của các tổ chức khủng bố và cướp biển, đe dọa đến hoạt động vận chuyển thương mại của UAE, đôi khi UAE còn hỗ trợ các chế độ hiện hành thông qua các hình thức hợp tác quân sự, góp phần tăng cường quyền kiểm soát của các quốc gia này đối với lãnh thổ và vùng biển lãnh thổ của họ, đảm bảo an ninh cho các tuyến đường hàng hải và bảo vệ lợi ích kinh tế của UAE.

Tóm lại, các quốc gia quân chủ Vùng Vịnh, đặc biệt là UAE, đang tăng cường hiện diện tại châu Phi nhằm chuyển hóa một phần phản ứng của họ đối với các vấn đề khí hậu, đặc biệt là trong hai lĩnh vực then chốt: Khai khoáng và nông nghiệp. Những cam kết này được tích hợp vào chiến lược quốc gia về mở rộng ảnh hưởng và hiện diện quân sự của các quốc gia Vùng Vịnh, qua đó phục vụ đồng thời nhiều mục tiêu: Giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu thông qua các cơ chế bù trừ carbon; đảm bảo an ninh tài nguyên và an ninh lương thực; và củng cố vị thế địa chính trị của họ trên trường quốc tế ■

ĐẶNG TRƯỜNG SƠN *lược dịch*
LÊ NGỌC PHÚ *hiệu đính*